

QUỐC HỘI KHÓA XV  
ỦY BAN KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2161/UBKT15  
V/v chuẩn bị báo cáo về tình hình  
thực hiện Nghị quyết số  
43/2022/QH15

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: .....UBND.....Tỉnh.....Thừa.....Thiên.....Huế.....,

Đề chuẩn bị Báo cáo thẩm tra, cho ý kiến đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Thường trực Ủy ban Kinh tế trân trọng đề nghị Quý Bộ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội theo nội dung liên quan đến địa phương mình.

*(Xin gửi kèm Đề cương báo cáo chi tiết).*

Tài liệu chuẩn bị xin gửi đến Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, số 1 Đường Độc Lập, Ba Đình, Hà Nội **trước ngày 18/9/2023.**

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp từ Quý Cơ quan./.

*(Chi tiết xin liên hệ đ/c Vũ Thị Kim Thu, Vụ Kinh tế, Văn phòng Quốc hội, điện thoại 080.41432, 0904998579. Bản word xin gửi tới email: vuthikimthu@quochoi.vn).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTUBKT;
- Lãnh đạo Vụ KT (đề t/m, p/v);
- Lưu: HC, KT;
- E-pas: 145376

**TM. ỦY BAN KINH TẾ  
CHỦ NHIỆM**



**Vũ Hồng Thanh**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 NGÀY**  
**11/01/2022 CỦA QUỐC HỘI VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ**  
**CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15**

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15**

**1. Kết quả đạt được**

1.1 Khái quát chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng.

1.2 Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật).

**2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập**

Tổng hợp, đánh giá, làm rõ các tồn tại, hạn chế, những nội dung chưa triển khai theo quy định (ban hành văn bản không kịp thời, không đầy đủ, không đồng bộ, không phù hợp, không khả thi).

**III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43**

**1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa**

Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực hiện các chính sách:

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

1.2. Chính sách đầu tư phát triển

a) Về y tế:

b) Về an sinh xã hội, lao động, việc làm:

c) Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

d) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (Đánh giá kết quả triển khai các dự án, tiến độ giải ngân, dự kiến thời gian hoàn thành dự án và kèm theo phụ lục tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn Chương trình phục hồi và phát triển KTXH).

1.3. Chính sách tài khóa khác

a) Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động

b) Tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm; học sinh, sinh viên; các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập; cá nhân vay mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

**2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ**

2.1. Kết quả đạt được

2.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

2.3. Nguyên nhân

**3. Việc thực hiện các chính sách khác** (phát triển hạ tầng viễn thông, internet, thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”; giải quyết các vướng mắc trong quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp)

3.1. Kết quả đạt được

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

3.3. Nguyên nhân

#### **4. Việc huy động nguồn lực**

4.1. Kết quả đạt được

4.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

4.3. Nguyên nhân

#### **5. Việc áp dụng cơ chế đặc thù**

5.1. Kết quả đạt được

5.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

5.3. Nguyên nhân

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Các kết quả đạt được**

Đánh giá chung kết quả đạt được trong việc ban hành và chấp hành chính sách, pháp luật liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 43.

Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, kết quả huy động nguồn lực và kết quả thực hiện trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết số 43.

#### **2. Các tồn tại, hạn chế**

Đánh giá chung các tồn tại, hạn chế trong việc ban hành và chấp hành chính sách, pháp luật, kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, kết quả huy động nguồn lực và kết quả thực hiện trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết số 43.

#### **3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của kết quả đạt được. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế. Chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm, không thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ban hành và chấp hành chính sách, pháp luật trong việc thực hiện mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết số 43.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**